TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC - TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125/2022/QĐST-DS

Hoài Đức, ngày 31 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 633, 674, 676, 685Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp thừa kế tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1954; HKTT: TDP số 6 Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961.

Cùng HKTT: Thôn Đào Nguyên, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1970; HKTT: Thôn Mộc Hoàn Giáo, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Ch: Chị Bùi Thị Hải Y, sinh năm 1992; Trú tại:

Thôn Kép 2a, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. (Hợp đồng ủy quyền ngày 02/6/2021 được chứng thực tại UBND xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội).

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957; HKTT: Phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Đại diện theo ủy quyền: Chị Bùi Thị Hải Y, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Kép 2a, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. (Giấy ủy quyền ngày 12/4/2022 được chứng thực tại UBND phường Pom Hán, tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1988.

Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1952.

Cùng HKTT: Thôn Đào Nguyên, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Bà Ch ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc L theo Giấy ủy quyền ngày 16/4/2022 tại Văn phòng công chứng Tây Đô)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Ngọc Th – sinh năm 1966;

Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1958;

Anh Nguyễn Ngọc Chi – sinh năm 1979;

Cùng cư trú tại: Thôn Đào Nguyên, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Ông Th, bà H, anh Chi ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1988; Cư trú: Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (Hợp đồng ủy quyền ngày 21/4/2022 được chứng thực tại UBND xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội)

Bà Nguyễn Thị Xn – sinh năm: 1965; Cư trú: Thôn Ngự Câu, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Tu – sinh năm 1968; Cư trú: Đội 7 xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Thy – sinh năm 1974; Cư trú: Đội 11 xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Nh – sinh năm 1978; Cư trú: Đội 7 xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Thn – sinh năm 1978; Cư trú: Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị B – sinh năm 1981; Cư trú: Thọ Lão, Năm Trại, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn V – sinh năm 1984; Cư trú: Thôn Mộc Hoàn Giáo, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Bà Xn, bà Tu, bà Thy, bà Nh, bà Thn, chị B ủy quyền cho anh Nguyễn Văn V theo Hợp đồng ủy quyền ngày 26/4/2022 được chứng thực tại UBND xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị B – sinh năm 1979;

Chị Nguyễn Thị Ph – sinh năm 1981;

Chị Nguyễn Thị Bch – sinh năm 1983;

Cùng cư trú tại: Thôn Đào Nguyên, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Chị B, chị Ph, chị Bch ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc L (sinh năm 1988; cư trú: Thôn Đào Nguyên, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) theo Giấy ủy quyền ngày 16/4/2022 tại Văn phòng công chứng Tây Đô).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyễn Thị Nh là ngày 31/12/1997; Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyễn Ngọc M là ngày 12/6/2013.

[2.2] Cụ Nguyễn Thị Nh không để lại di chúc. Cụ Nguyễn Ngọc M để lại 01 Bản di chúc ngày 24/3/2013.

[2.3] Các đương sự thống nhất xác định Bản di chúc ngày 24/3/2013 của cụ M không hợp pháp.

[2.4] Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nh và cụ M gồm bàNguyễn Thị X;bà Nguyễn Thị H;bà Nguyễn Thị Th;bà Nguyễn Thị L;ông Nguyễn Ngọc Th;bà Nguyễn Thị Ch; các bà/anh, chị gồm Nguyễn Thị Xn, Nguyễn Thị Tu, Nguyễn Thị Thy, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Thn,Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn V(được hưởng thừa kế tiêu chuẩn của bà Nguyễn Thị S); bà Nguyễn Thị Ch và các con là anh Nguyễn Ngọc L, chị Nguyễn Thị Bình, chị Nguyễn Thị Phương, chị Nguyễn Thị Bích (được hưởng thừa kế tiêu chuẩn của ông Nguyễn Ngọc Mại); bà Nguyễn Thị H và con là anh Nguyễn Ngọc Chi (được hưởng thừa kế tiêu chuẩn của ông Nguyễn Ngọc Lớp).

[2.4]Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự thống nhất chia thừa kế theo pháp luật di sản của cụ Nguyễn Thị Nh và cụ Nguyễn Ngọc M là một phần quyền sử dụng đất tại thửa đất số 07, tờ bản đồ số 01, thôn Đào Nguyên, xã An Thượng, Hoài Đức, Hà Nội, diện tích 153m^2 và tài sản trên đất là 01 nhà cấp 4, tường bao đơn không trát, có giá trị là: 151.798.000 (*Một trăm năm mươi mốt triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn*) đồng.

[2.5]Các đương sự thống nhất chia di sản trên như sau:

Giao bà Nguyễn Thị L được quyền sở hữu và sử dụng một phần quyền sử dụng đất nông nghiệp tại thửa đất số 07, tờ bản đồ số 01, thôn Đào Nguyên, xã

An Thượng, Hoài Đức, Hà Nội, diện tích 153m^2 và tài sản trên đất là 01 nhà cấp 4, tường bao đơn không trát. (*Có sơ đồ giao đất kèm theo*)

Bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho bà Nguyễn Thị Ch là 70.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng.

Xác nhận ngày 31/8/2022 bà Nguyễn Thị Ch (do anh Nguyễn Ngọc L là đại diện theo ủy quyền) đã nhận đủ số tiền trên.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Ngọc Th, bà Nguyễn Thị Xn, bà Nguyễn Thị Tu, chị Nguyễn Thị Thy, chị Nguyễn Thị Nh, chị Nguyễn Thị Thn, chị Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Ngọc Chi, anh Nguyễn Ngọc L, chị Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị Ph, chị Nguyễn Thị Bch thống nhất cho bà Nguyễn Thị L toàn bộ giá trị kỷ phần của mình được hưởng.

Bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

[2.6] Đối với các di sản khác của cụ M, cụ Nh, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xétgiải quyết.

[2.7]Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Ch được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị Ch số tiền tạm ứng án phí là 1.250.000 (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2020/0015548 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND h.Hoài Đức;*
- *Chi cục THADS h.Hoài Đức;*
- *Lưu hồ sơ,văn phòng*.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Anh